KIỂM TRA 1 TIẾT (LẦN 1) – HKII (2017 – 2018)
MÔN: HÓA HỌC 8

I. Trắc nghiệm: ***Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng***

1. Trong phòng thí nghiệm dùng chất nào để điều chế khí oxi

A. H_2O B. $KMnO_4$ C. $CaCO_3$ D. không khí

2. Khi thu khí O_2 bằng cách đẩy không khí, để ống nghiệm như thế nào mới đúng.

A. B. C. D.

3. Sự cháy là sự oxi hoá

A. Có tỏa nhiệt và phát sáng. B. Không toả nhiệt và không phát sáng.
C. Có toả nhiệt mà không phát sáng. D. Không toả nhiệt nhưng phát sáng.

4. Oxit axit thường là hợp chất của nguyên tố oxi với

A. một nguyên tố kim loại B. một nguyên tố phi kim
C. một nguyên tố hoá hoc bất kì D.nhiều nguyên tố hoá học

5. Trong các phản ứng hóa học sau phản ứng hóa học nào là phản ứng phân hủy?

A. $MgO + H_2SO_4 \longrightarrow MgSO_4 + H_2O$ C. $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$
B. $Na_2SO_3 + 2HCl \longrightarrow 2NaCl + CO_2 + H_2O$ D. $2SO_2 + O_2 \xrightarrow[XT]{t^0} 2SO_3$

6. Trong không khí có

A.21% khí N_2, 78% khí O_2, 1% các khí khác B.21% các khí khác , 78%khí N_2, 1% khí O_2
C.21% khí O_2, 78% khí khác, 1% khí N_2 D.21% khí O_2, 78% khí N_2 1% khí khác

II. Tự luận:

Câu 1 (2đ) : Cho các oxit (CO_2, Al_2O_3, SO_3, FeO). Oxit nào là oxit axit ? Oxit nào là oxit bazơ ? Gọi tên từng oxit.

Câu 2 (1,5đ) : Viết PTHH xảy ra trong các thí nghiệm sau :

a. Đốt cháy lưu huỳnh trong bình khí oxi

b. Đốt cháy magie trong không khí ……

Câu 3 (1,5đ): Để điều chế được 0,448 (l) O_2 (đktc) cần phải lấy bao nhiêu gam $KMnO_4$

Câu 4 (2đ) : Đốt cháy 13 gam Zn trong bình đựng 8,96 lít O_2 (đktc). Chất nào còn dư sau phản ứng. Tính khối lượng sản phẩm (ZnO) thu được thu được.

- -

O=16; K=39 ; Mn=55 ; Ca=40 ; Zn = 65 ; Al = 27 ; Cl = 35,5 ; Mg = 24

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: 3đ

1	2	3	4	5	6
B	A	A	B	C	D

II. Tự luận: 7đ

Câu 1:	CO_2 oxit axit cacbon đioxit Al_2O_3 oxit bazơ nhôm oxit SO_3 oxit axit lưu huỳnh trioxit FeO oxit bazơ sắt (II) oxit	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 :	a. $S + O_2 \longrightarrow SO_2$ b. $2\,Mg + O_2 \longrightarrow 2\,MgO$	0,75đ 0,75đ
Câu 3:	Số mol O_2 : $n_{O_2} = \frac{V}{22,4} = \frac{0,448}{22,4} = 0,02(mol)$ Pthh : $2\,KMnO_4 \longrightarrow K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2$ Theo pt 2 mol 1 mol Theo đb ? mol 0,02 mol số mol $KMnO_4$: $n_{KMnO_4} = \frac{0,02.2}{1} = 0,04(mol)$ Khói lượng $KMnO_4$ cần lấy $m_{KMnO_4} = 0,04.158 = 6,32(g)$	0,25đ 0,5đ 0,5đ 0,25đ
Câu 4:	Số mol khí oxi : $n_{O_2} = \frac{V}{22,4} = \frac{8,96}{22,4} = 0,4(mol)$ Số mol của Zn: $n_{Zn} = \frac{m}{M} = \frac{13}{65} = 0,2(mol)$ Pthh : $2\,Zn + O_2 \longrightarrow 2\,ZnO$ 2 mol 2 mol 0,2 mol ? mol Xét tỉ lệ: $\frac{0,2}{2}\ \pi\ \frac{0,4}{1}$ => O_2 còn dư sau pư Số mol của ZnO: $n_{ZnO} = \frac{0,2.2}{2} = 0,2mol$ khối lượng của ZnO $m_{ZnO} = n.M = 0,2.81 = 16,2(g)$	0,25đ 0,25đ 0,5đ 0,5 đ 0,25đ 0,25đ

MA TRẬN ĐỀ

Kiến thức	Nội dung	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng điểm
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Tính chất hóa học của oxi.Điều chế và thu khí oxi	- Biết được hóa chất điều chế và cách thu khí oxi trong phòng thí nghiệm. Viết PTHH thể hiện tính chất hóa học của oxi.	2: 1đ			1:1.5đ		1: 2đ	(45%) 4 : 4,5đ
Không khí. Sự cháy	- Biết được thành phần của không khí - Nhận biết sự cháy và sự oxi hóa chậm	2:1đ						(10%) 2 : 1đ
Oxit Pư phân hủy pư hóa hợp Lập PTHH	- Nắm được định nghĩa về oxit axit, oxit bazơ - Nhận biết được oxit axit, oxit bazơGọi tên oxit	2:1đ	1: 2đ		1:1.5đ			(45%) 4 : 4.5đ
Tổng điểm		30% 6:3đ	20% 1 :2đ		30% 2:3đ		20% 1:2đ	100% 10 : 10đ